ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TIÊN HỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 01 /QĐ-UBND	*Tiên Hội, ngày 06 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2023 được hội đồng nhân dẫn xã phê chuẩn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 8868/QĐ-UBND của UBND huyện Đại Từ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước xã Tiên Hội, huyện Đại Từ năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số: 20/NQ-HĐND của HĐND xã Tiên Hội ngày 26/12/2022 về việc phân bổ dự toán Ngân sách xã Tiên Hội năm 2023;

Xét đề nghị của ban tài chính xã Tiên Hội;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã năm 2023 được hội đồng nhân dân phê chuẩn.

(Có phụ biểu số 108/CKTC-NSNN, số 109/CKTC-NSNN, số 110/CKTC-NSNN 111/CKTC-NSNN, 112/CKTC-NSNN kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân , Ban tài chính, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban nhân dân huyện
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã; HĐND xã
- Các ban ngành đoàn thể
- Các trưởng xóm
- Lưu như điều 3;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Chủ tịch

Trần Đức Quý

Được quét bằng CamScanner

THUYẾT MINH

Ước thực hiện dự toán ngân sách xã Tiên Hội năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Tiên Hội)

I. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023:

1. Thu ngân sách:

Tổng dự toán thu: 6.979.733.000 đồng; Trong đó:

Thu ngân sách xã hưởng: 6.481.733.000 đồng cụ thể:

Thu cân đối: 1.300.000.000 đồng, ngân sách xã hưởng: 802.000.000 đồng;

Thu trợ cấp: 4.697.710.000 đồng;

Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương: 982.023.000 đồng

(Có biểu số 06 kèm theo)

2. Chi ngân sách:

Năm 2023 là năm thứ 2 thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2024 dự toán ngân sách sẽ được phân bổ theo kết quả thảo luận của phòng Tài chính kế hoạch với HĐND và UBND xã và nghị quyết HĐND huyện giao trong năm 2022;

Biên chế 105 triệu đồng trên người/năm cả bao gồm chi khác;

Ban thanh tra nhân dân: 5 triệu đồng/ban/năm

Ban giám sát đầu tư cộng đồng 10 triệu đồng/ban/năm

Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết 30 triệu đồng/năm

Kinh phí thực hiện khu dân cư 8 triệu đồng/ khu dân cư/năm

Chi khác của 4 đoàn thể 10 triệu đồng/năm

Chi khác MTTQ 12 triệu đồng/năm

Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao 60 triệu đồng/năm

Chi Quốc phòng, An ninh 37,5 triệu/năm/đơn vị, công an chính quy bổ sung thêm 25 triệu hoạt động.

Chi hoạt động Đảng CSVN 130 triệu đồng/năm trong đó phân bổ của huyện là 85 triệu đồng, 20 triệu có cán bộ luân chuyển

Chi hoạt động của HĐND xã 65 triệu đồng/năm, tiền trang phục 2,5 triệu đồng/đại biểu/ nhiệm kỳ.

Riêng hội Nông dân đại hội nhiệm kỳ xã cân đối từ nguồn chi hoạt động quản lý nhà nước của UBND bổ sung 20 triệu đồng;

Được quét bằng CamScanner

Chi trả tiền điện, nước năm 2023 sẽ chia số chi thực tế san sẽ gánh nặng kinh phí hoạt động của UBND xã như sau:

Công an xã: 10 triệu/năm do hoạt động thường trực cả ngày đêm và có 4 phòng điều hòa;

Đảng ủy xã: 7 triệu/năm;

4 đoàn thể: 1 triệu/ đoàn thể/năm

Mặt trận tổ quốc: 2 triệu/năm

Dự toán chi ngân sách năm 2023: 6.481.733.000 đồng, trong đó:

Chi thường xuyên: 5.338.785.000 đồng

Tiết kiệm chi : 60.925.000 đồng

Dự phòng: 100.000.000 đồng

Chi từ nguồn cải cách tiền lương: 982.023.000 đồng

II. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2023

1.Giao dự toán: ngân sách:

Ngay sau khi HĐND xã có nghị quyết giao ngân sách năm 2023 UBND xã ban hành Quyết định giao dự toán cho các ngành, đoàn thể thực hiện;

Dự toán thu ngân sách năm 2023 phấn đấu tăng thu so với dự toán ban đầu;

Dự toán chi ngân sách sẽ quán triệt tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm báo an sinh xã hội;

Nguyên tắc xây dựng dự toán thực hiện đúng quy định của luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của trung ương, tỉnh, huyện;

2. Giải pháp điều hành ngân sách:

a. Giao thu ngân sách:

Giao nhiệm vụ thu ngân sách theo đúng dự toán được duyệt, tính toán phân bổ từng khoản thu cho các ban ngành, bộ phận ngay từ đầu năm để thu đúng, đủ và nộp kịp thời vào ngân sách;

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng, các hộ kinh doanh tự giác kê khai và nộp đủ thuế theo quy định, sử lý vi phạm các đối tượng chây ỳ, trốn thuế, không trung thực trong việc kê khai doanh số nộp thuế theo quy định;

Khai thác, nuôi dưỡng nguồn thu, tăng cường công tác thu thuế vãng lai, tăng thu cho ngân sách;

Tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp đối ứng xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn;

Khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân tích cực thực hiện tốt các luật thuế;

Được quét bằng CamScanner

b. Giao chi ngân sách:

Điều hành chi ngân sách theo dự toán đã được HĐND phê chuẩn, hạn chế mức tối đa các khoản phát sinh không cần thiết ngoài dự toán được duyệt, 10 tháng đầu năm không bổ sung cho bất kỳ các đơn vị, ngành đoàn thể nào (trừ nhiệm vụ bất khả kháng như: Thiên tai, bão, lụt, dịch bệnh…);

Trong trường hợp ngân sách thu cân đối không đạt kế hoạch thì sẽ giảm chi tương ứng;

Quán triệt chi ngân sách thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Chi thường xuyên: Thực hiện chi theo luật ngân sách, theo nghị quyết của HĐND, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm và hiệu quả;

Chi xây dựng cơ bản: Ưu tiên thanh toán các khối lượng nợ đọng, các công trình trọng điểm, các công trình có hồ sơ quyết toán năm 2023;

Thực hiện quản lý tốt nguồn vốn ngân sách trung ương, tỉnh, huyện, vốn nông thôn mới;

Được quét bằng CamScanner

UBND XÃ TIÊN HỘI

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**6.481.733**	**TỔNG SỐ CHI**	**5.426.789**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	802.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ [(1)]		II. Chi thường xuyên	5.089.860
III. Thu bổ sung	4.697.710	III. Dự phòng	95.000
- Bổ sung cân đối	4.697.710		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2022 chuyển sang	982.023	IV. Tiếp kiệm chi	64.191
		V. Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2021 chuyển sang	177.738

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Được quét bằng CamScanner

UBND XÃ TIÊN HỘI

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	**6.979.733**	**6.481.733**
I	**Các khoản thu 100%**	**77.000**	**77.000**
	Phí chứng thu	32.000	32.000
	Phí môn bài	30.000	30.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	**15.000**	**15.000**
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**1.223.000**	**725.000**
1	Các khoản thu phân chia	725.000	725.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	- Thuế hộ khoán cố định (GTGT)	600.000	600.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	125.000	125.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	498.000	0
	- Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	198.000	0
	- Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	300.000	0
	-		
	...		
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**		
IV	**Thu chuyển nguồn**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.697.710**	**4.697.710**
	- Thu bổ sung cân đối	4.697.710	4.697.710
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	0
VII	**Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2021 chuyển sang**	**982.023**	**982.023**

Được quét bằng CamScanner

UBND XÃ TIÊN HỘI

Biểu số 110/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1,000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	**6.481.733**		**6.481.733**
I	**Chi đầu tư**			
II	**Chi thường xuyên**	**5.338.785**		**5.338.785**
	Trong đó			
1	Chi y tế	70.000		70.000
2	Chi văn hóa, thông tin	31.500		31.500
3	Chi sự nghiệp xã hội	37.650		37.650
4	Chi thể dục thể thao	22.500		22.500
5	Chi quốc phòng an ninh	839.300		839.300
6	Chi các hoạt động kinh tế	31.500		31.500
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, tổ chức xã hội	4.337.835		4.337.835
8	Chi cho ngành đặc thù	141.500		141.500
III	**Dự phòng ngân sách**	**100.000**		**100.000**
IV	**Tiếp kiệm chi**	**60.925**		**60.925**
V	**Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2021 chuyển sang**	**982.023**		**982.023**
VI	**Chi kết dư năm trước**	**0**		**0**

Được quét bằng CamScanner

UBND XÃ TIÊN HỘI

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN[1] NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

ĐVT: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2023			
						Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân					Nguồn cấp trên hỗ trợ	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp		**15.891**	**0**	**4.034**	**4.034**	**3.660**	**0**	**3.660**	
Công trình: Tuyến đường đầu nối cầu Soi Chè sang đường liên xã Tiên Hội - Bản Ngoại	2022- 2023	4.000		1.800	1.800	2.200		2.200	
Công trình: Cải tạo, sửa chữa trú sở UBND xã, HM: san nền, bồn hoa, nhà vệ sinh	2022- 2023	1.997		1.100	1.100	800		800	
Xây dựng nhà văn hóa xóm (Trung Na, Đồng Mạc, Đại Quyết, Gò, Bãi Cải, Lập Mỹ, Tiên Hội)	2022	2.700							
Công trình: Khu thể thao xã Tiên Hội huyện Đại Từ, HM: San nền, cống thoát nước, sân khấu	2021- 2022	7.194		1.134	1.134	660		660	
Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Tiên Hội năm 2022, HM: Đường BTXM	2022	1121		475	475				

Được quét bằng CamScanner

Công trình: Đường giao thông nông thôn vào khu sản xuất tập trung HTX Tiên Trường 3 xã Tiên Hội	2021- 2022	3900		3138	3138	762		762	
Công trình: Đường giao thông vào khu SXTT HTX Tiên Trường 3 xã Tiên Hội huyện Đại Từ (giai đoạn 2)	2021- 2022	2963		2376	2376	596		596	
Công trình: Xây dựng đường giao thông và mương dẫn nước vào khu sản xuất tập trung HTX Nông nghiệp Trung Na xã Tiên Hội	2021- 2022	1175		1415	1415	360		360	
Công trình: Đường giao thông liên xã Tiên Hội - Bản Ngoại, HM: Mặt đường (xi măng A cấp)	2022	6967		6190	6190	770		770	
Công trình: Trường Mầm non xã Tiên Hội, HM: nâng cấp, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	2021	2188		1740	1740	425		425	
-									
2. Công trình khởi công mới			**0**	**0**	**0**	**1.800**	**0**	**1.800**	
Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm lẻ dân cư Đồng Phách - Kháo Còng thuộc xóm Đồng Mạc xã Tiên Hội	2023					11.800		11.800	
Công trình: Trụ sở UBND xã Tiên Hội, HM: nhà làm việc số 2	2023					5.000		5.000	
Công trình: Sửa chữa nhà văn hóa xã	2023					1.000		1.000	
Công trình: Xây dựng mương thoát nước khu dân cư xóm Đồng Mạc	2023					2.500		2.500	

Được quét bằng CamScanner

Công trình: Hàng rào, rãnh thoát nước, công trình phụ trợ khu thể thao xã Tiên Hội	2023					7.000		7.000	
Công trình: Đường giao thông nông thôn xã Tiên Hội năm 2023, HM: Đường bê tông xi măng các xóm	2023					2.000		700	1300
Trạm xử lý nước thải sinh hoạt xóm Đồng Mạc xã Tiên Hội	2023					1.800		1.800	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

Được quét bằng CamScanner

UBND XÃ TIÊN HỘI

Biểu số 112/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1,000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	**78.962**	**58.694**	**20.268**	**79.910.000**	**75.200.000**	**4.710.000**
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	**78.962**	**58.694**	**20.268**	**79.910.000**	**75.200.000**	**4.710.000**
Quỹ tình nghĩa	223.449	191.187	32.262	35.000	30.000	5.000
Quỹ vì người nghèo	98.308	36.560	61.748	32.500	31.000	1.500
Quỹ vì trẻ thơ	23.781	19.980	3.801	15.000	15.000	0
Quỹ Nhân đạo	83.051	8.900	74.151	20.000	19.500	500
Quỹ khuyến học	13.211	8.290	4.921	13.650	12.350	1.300
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Được quét bằng CamScanner